

Số: 56/2025/QĐ

TP. Vinh L, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nđơn: Bà Luong Thi My K, sinh năm 1968

Cư trú số 111/6/17, đường Phạm Thai B, Phường 4, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

Bị đơn: Ông Bui Phuoc N, sinh năm 1965

Cư trú số 111/6/17, đường Phạm Thai B, Phường 4, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Luong Thi My K và ông Bui Phuoc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà K và ông N có con chung Bùi N A, sinh ngày 17/8/1995 đã đủ tuổi thành niên. Bà K và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Bà K và ông N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ tài sản:** Bà K và ông N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Bà K tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số N⁰ 0007700, ngày 25/02/2025 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L. Số tiền chênh lệch còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn trả lại cho bà K; bà K đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông N không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án;
- VKS cùng cấp;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thu T